TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2026/DS-ST
Ngày: 02/02/2026.
V/v tranh chấp: hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Ông Đỗ Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2025/TLST-DS ngày 04/11/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2025/QĐST-DS ngày 23/12/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-DS ngày 13/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp giữa các đương sự:

❖ Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV** ;

Địa chỉ: số 89 L, phường Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị C T - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

❖ Bị đơn: Ông **D** - sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T

Địa chỉ hiện nay: ấp T, xã L, tỉnh Đ.

(Bà T xin vắng mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

TV trình bày: Ngân hàng TMCP TV ký với ông D hợp đồng tín dụng số LN2308230077610 ngày 23/8/2023, giải ngân ngày 25/8/2023 với số tiền vay là 232.736.842 đồng, mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 10/4/2025 gồm tiền gốc là 232.736.842 đồng, tiền lãi là 120.975.356 đồng, tổng cộng là 353.712.198 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng trên ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/10/2023 đối với Ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay tiền, đồng thời tiến hành khởi kiện ông D. Nay NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV yêu cầu ông D trả số tiền gốc là 232.736.842 đồng, tiền lãi là 120.975.356 đồng, tổng cộng là 353.712.198 đồng tạm tính đến ngày 11/4/2025, yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV.

Tại phiên Tòa hôm nay

Đại diện cho nguyên đơn NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV là bà Nguyễn Thị Cẩm T xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ông D trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc là 232.736.842 đồng và tiền lãi tính đến ngày 02/2/2026 là 255.780.978 đồng, tổng cộng là 488.517.820 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét đại diện của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV là bà Nguyễn Thị Cẩm T xin vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà T.

[2] Xét bị đơn ông D đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV là có cơ sở vì giữa NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV và ông D có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308230077610 ngày 23/8/2023, giải ngân ngày 25/8/2023 với số tiền vay là 232.736.842 đồng, mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng. Sau khi vay cho đến nay ông D không trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi nào cả. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán tiền nhưng ông D không thực hiện, kéo dài cho đến nay. Cho thấy ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV buộc ông D có trách nhiệm trả cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV số tiền gốc là 232.736.842 đồng.

[4] Về yêu cầu tính lãi của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa xét xử là ngày 02/02/2026 với số tiền là 255.780.978 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng về việc "quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào mục II của giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308230077610 ngày 23/8/2023 giữa Ngân hàng và ông D đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, buộc ông D trả cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV số tiền lãi là 255.780.978 đồng.

[5] Về thời gian trả: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV yêu cầu trả tiền vốn và lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông D để kéo dài không trả cho Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên cần buộc ông D trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 179, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 274, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV

Buộc ông D có trách nhiệm trả cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV số tiền vốn gốc là 232.736.842 đồng và tiền lãi là 255.780.978 đồng, tổng cộng là **488.517.820** đồng (bốn trăm tám mươi tám triệu năm trăm mười bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 03/02/2026 ông D, còn phải tiếp tục trả lãi cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV theo mức lãi suất của giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ

tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308230077610 ngày 23/8/2023 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Ông D phải chịu **23.540.700** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TV **8.843.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0006165 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSNDKV 3-ĐT;
- PTHA.DSKV3-ĐT
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh